

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS-PT

Ngày: 30-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Ông Huỳnh Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

- Hỗ trợ phiên tòa trực tuyến Tại điểm cầu thành phần: Ông Đinh Văn D – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 30 tháng 7 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 59/2024/HSPT, ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Văn B, do có kháng cáo bị cáo Phạm Văn B đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2024/HSST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Văn B, sinh ngày 01/01/1979. Nơi sinh tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1957 và bà Phan Thị M, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ và 02 người con; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/11/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn B: Là Luật sư ông Nguyễn Văn N – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn N thuộc đoàn luật sư tỉnh T. (Có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 06 giờ ngày 22/9/2023 bị cáo Phạm Văn B, sinh năm 1979 nơi cư trú ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84S1-2344 lưu thông trên Quốc lộ F hướng từ xã B đi xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, khi đến địa phận ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 84B1-34382 do Nguyễn Văn C, sinh năm 1984 điều khiển chở mẹ ruột ngồi sau là bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1947 cùng địa chỉ ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh chạy cùng chiều phía trước và đang chuyển hướng từ lề phải sang lề trái hướng đi. Tai nạn xảy ra, Nguyễn Thị B1 bị thương nặng được đưa đến bệnh viện Đa khoa tỉnh T cấp cứu, sau đó chuyển đến bệnh viện C1 điều trị nhưng do thương tích nặng đến khoảng 15 giờ ngày 23/9/2023 Nguyễn Thị B1 tử vong.

Sau khi tai nạn xảy ra, Phòng C2 Công an tỉnh C2 phân công lực lượng đến hiện trường tiến hành điều tiết giao thông, bảo vệ hiện trường, xác minh ban đầu. Cơ quan chức năng đến bệnh viện đa khoa tỉnh T để tiến hành kiểm tra nồng độ cồn nhưng Nguyễn Văn C đã đưa bà Nguyễn Thị B1 đến bệnh viện C1 để điều trị, còn bị can Phạm Văn B đi làm thuê không liên hệ được, do đó không thể tiến hành kiểm tra nồng độ cồn của Nguyễn Văn C và bị cáo Phạm Văn B. Đến ngày 23/9/2023 bà Nguyễn Thị B1 tử vong, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C2 chuyển tin báo đến Cơ quan điều tra Công an huyện C. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra Công an huyện C chủ trì khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và khám nghiệm tử thi. Tại kết luận giám định tử thi số 715/KLGĐTT-KTHS ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh C2 kết luận: Nguyên nhân dẫn đến bà Nguyễn Thị B1 tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận lỗi trong vụ tai nạn giao thông ghi nhận: Nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, được phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt bằng vạch kẻ đường màu vàng dạng nét đứt, đoạn đường thẳng được làm bằng bê tông nhựa. Mặt đường rộng 6,8 mét, không có chướng ngại vật, mặt đường bằng phẳng không bị che khuất tầm nhìn, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, lưu lượng phương tiện tham gia giao thông diễn ra bình thường. Xác định điểm mốc cố định là trụ điện số 21 nằm ở phần đất bên trái hướng đi từ xã B đi xã Đ. Chọn mép đường bên phải theo hướng xã B đi xã Đ, huyện C làm chuẩn. Tất cả số liệu đo vào mép đường chuẩn.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ xác định: Vùng va chạm của vụ tai nạn giao thông thuộc phần đường bên phải hướng đi của xe mô tô biển kiểm soát 84B1-343.82 do Nguyễn Văn C điều khiển, tâm của vùng va chạm là vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 84S1-2344 với xe mô tô biển kiểm soát 84B1-343.82 (cách mép lề chuẩn là 2,14 mét, cách điểm mốc trụ điện số 21 là 46,25 mét)

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông là do Phạm Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84S1-2344 tham gia giao thông không chú ý quan sát vi phạm điểm e, khoản 3, Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Đối với Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm sát 84B1-343.82 tham gia giao thông đi

đúng phần đường quy định nên không có lỗi. Tuy nhiên Nguyễn Văn C và Phạm Văn B không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực vi phạm điểm a, khoản 2, Điều 21 Nghị định 100/CP/2019/ND-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/5/2024, bị cáo Phạm Văn B kháng cáo xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phạm Văn B thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã thể hiện, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, lý do anh Nguyễn Văn C cũng có lỗi và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới tại phiên tòa.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tranh tụng công khai tại phiên tòa. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ lỗi do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn B trình bày: Về tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm việc xét xử đối với bị cáo là phù hợp, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ sau đây để xem xét cho bị cáo: Về nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông xảy ra không phải do lỗi một mình bị cáo mà có phần lỗi của anh C, khi chuyển hướng xe không quan sát, không mở đèn tín hiệu khi rẽ, khi khoảng cách hai xe gần nhau là không

đảm bảo an toàn là vi phạm Điều 15, Điều 18 Luật giao thông đường bộ, đây là lỗi hỗn hợp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định anh C không có lỗi là không đúng, dẫn đến xét xử bị cáo Phạm Văn B 02 năm tù là quá nặng. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Văn B.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Văn B: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn B Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận vào khoảng 06 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2023, bị cáo điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84S1 – 2344 lưu thông trên Quốc lộ F đến đoạn đường thuộc địa phận ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh, do bị cáo nhìn xuống ba ga phía trước để quan sát đồ làm hồ xem có bị rơi khỏi xe hay không và không quan sát phía trước, cho đến khi nhìn lên quan sát thì khoảng cách hai xe quá gần khoảng 4m nên xe của bị cáo đụng vào phía sau xe mô tô mang biển kiểm soát 84B1-343.82 do anh Nguyễn Văn C chở bà Nguyễn Thị B1 lưu thông cùng chiều phía trước làm bà Nguyễn Thị B1 té xuống đường tử vong, qua xem xét toàn bộ hiện trường vụ án, lời khai của bị cáo, anh C và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án có căn cứ khẳng định rằng, nguyên nhân dẫn đến tai nạn là lỗi thuộc về bị cáo, anh C không có lỗi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo nhận thức rất rõ khi điều khiển xe mô tô phải đảm bảo tuyệt đối an toàn cho con người và các phương tiện khác nhưng với ý thức chủ quan, khi đang điều khiển xe nhưng không quan sát phía trước dẫn đến tai nạn làm chết người, vi phạm điểm e, khoản 3, Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Xét về lỗi của vụ án là lỗi toàn bộ thuộc về bị cáo Phạm Văn B. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay địa bàn tỉnh Trà Vinh có nhiều diễn biến phức tạp, số lượng vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày càng gia tăng. Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử cũng đã đánh giá tình hình chung và phân lỗi trong vụ án này, khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là phù hợp với tính chất hành vi, lỗi và hậu quả xảy ra. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp bổ sung tình tiết đặc biệt nào mới theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm

nhẹ được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn B cho rằng anh Nguyễn Văn C cũng có lỗi trong vụ án này đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá, xem xét nguyên nhân là do lỗi hỗn hợp nên cấp sơ thẩm xử bị cáo Phạm Văn B 02 năm tù là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quan điểm của người bào chữa trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử có căn nhắc xem xét nhưng có căn cứ xác định anh C là người không có lỗi trong vụ án này, vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận quan điểm của người bào chữa.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn B không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn B.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2024/HS-ST, ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ tố tụng hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Văn B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Càng Long;
- VKSND huyện Càng Long;
- Cơ quan THAHS huyện Càng Long
- Cơ quan CSĐT huyện Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

Nguyễn Văn Thành